



PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Phiếu an toàn hóa chất Tên phân loại, tên sản phẩm			
Số CAS: 7440-37-1 Số UN: 1006 Số đăng ký EC: Chưa có thông tin Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có): Chưa có thông tin Số đăng ký danh mục quốc gia khác (nếu có) Chưa có thông tin			
I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT			
- Tên thường gọi của chất: Argon		Mã sản phẩm (nếu có) Chưa có thông tin	
- Tên thương mại: Argon			
- Tên khác (không là tên khoa học):			
- Tên nhà sản xuất và cung cấp, địa chỉ: CÔNG TY TNHH Khí công nghiệp VINASANFU Địa chỉ: Lô đất CN5.5C, KCN Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Tp. Hải Phòng		Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp: (+084) 0911-571-763	
- Mục đích sử dụng: Argon được sử dụng trong các loại đèn điện. Argon được ứng dụng rộng rãi dùng làm khí bảo vệ trong lĩnh vực hàn cắt, nấu chảy các kim loại hoạt tính, kim loại kiềm cùng các hợp kim của chúng.			
II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN HÓA CHẤT			
Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%theo trọng lượng)
Argon	7440-37-1	Ar	99.999%
III. NHẬN DẠNG ĐẶT TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT			
1. Mức xếp loại nguy hiểm (Theo số liệu có sẵn của các quốc gia, tổ chức thử nghiệm. Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA...) OSHA: Không có thông tin ACGIH: Khí gây ngạt.			
2. Nhãn nguy hiểm: Bình áp suất cao			
3. Cảnh báo nguy hiểm: Là khí gây ngạt			

4. Các đường tiếp xúc và triệu chứng

- Đường mắt : Không có ảnh hưởng
 - Đường thở; Là chất khí gây ngạt thở. Tuy không độc nhưng nếu tiếp xúc lâu dài trong điều kiện thiếu khí oxy có thể gây ngạt thở. Tiếp xúc thời gian dài gây tổn thương nghiêm trọng có thể dẫn tới tử vong.
- Đường da; Gây bỏng , tê cứng.
- Đường tiêu hóa; Không có ảnh hưởng
- Đường tiết sữa.

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

- 1. Trường hợp tay nạn tiếp xúc theo đường mắt** (bị văng, dây vào mắt): Ngay lập tức rửa mắt với nhiều nước. Đưa đến bác sĩ ngay nếu thấy khó chịu
- 2. Trường hợp tay nạn tiếp xúc trên da** (bị dây vào da): Để tránh nguy cơ phóng tĩnh điện và đánh lửa gas. Ngăn ô nhiễm quần áo sạch trước khi loại bỏ nó. Chăm sóc y tế nếu thấy có dấu hiệu bất thường xảy ra. Rửa giày thật kỹ trước khi sử dụng.
- 3. Trường hợp tay nạn tiếp xúc theo đường hô hấp** (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí)
Di chuyển nạn nhân đến nơi thoáng khí và giữ cho nạn nhân ở tư thế thoải mái. Nếu không thở cần hô hấp nhân tạo cho nạn nhân. Chăm sóc y tế nếu ảnh hưởng nghiêm trọng đến người tiếp xúc. Nói lỏng quần áo như cổ áo, thắt lưng hoặc dây thắt lưng.
- 4. Trường hợp tay nạn theo đường tiêu hóa** (ăn uống nuốt nhầm hóa chất)
Không có ảnh hưởng.
- 5. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị** (nếu có)
Người gặp sự cố hóa chất thường ảnh hưởng nhiều đến hệ hô hấp. Điều trị theo triệu chứng.

V. BIỆN PHÁP SỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

- 1. Xếp loại về tính cháy** (dễ cháy, rất dễ cháy hoặc cực kỳ dễ cháy, không cháy, khó cháy...);
Không cháy
- 2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy** : Không có
- 3. Các tác nhân gây cháy, nổ** (tia lửa, tĩnh điện, nhiệt độ cao, va đập, ma sát...): Không gây cháy
- 4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác:**
Không có
- 5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy:** Không
- 6. Các lưu ý đặc biệt về cháy nổ** (nếu có): Tuân thủ theo phương án phòng cháy chữa cháy, và theo hướng dẫn của đội PCCC;

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

- 1. Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ**
Sơ tán tất cả nhân viên tại khu vực bị ảnh hưởng . Tăng thông khí để giải phóng điện tích và giám sát mức độ oxy. Sử dụng phương tiện bảo hộ khi tham gia ứng phó sự cố. Kêu gọi đội ứng phó sự cố.
- 2. Khi tràn đổ, rò rỉ ở diện rộng**
Gọi sự trợ giúp của nhà thầu về sự cố trước khi cố gắng sửa chữa. trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động. áp dụng theo biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất.

VII. YÊU CẦU VỀ CÁT GIỮ

- 1. Biện pháp điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm** (thông

gió, chỉ dùng trong hệ thống kín, sử dụng thiết bị điện phòng nổ, vận chuyển nội bộ...).
 Đừng kéo, trượt, lăn xilanh. Sử dụng xe đẩy phù hợp thiết kế với xilanh để chống tràn đổ. Sử dụng van an toàn để xả khí từ xilanh; Nếu người sử dụng gặp khó khăn trong quá trình cần liên hệ với nhà thầu cung cấp để được hướng dẫn cụ thể. Không được chèn bất kỳ thứ gì (như cờ lê, tuốc nơ vít. Nâng lên thanh..) vào van khi mở nắp.

2. Biện pháp điều kiện cần áp dụng khi bảo quản (nhiệt độ, cách sắp xếp, các hạn chế về nguồn gây cháy, nổ, các chất cần tránh để bảo quản chung...) Xilanh bảo quản trong khu vực an toàn, thông thoáng, tránh tác động của thời tiết bên ngoài.

Xilanh được lưu trữ theo tư thế thẳng đứng có đầy đủ van an toàn và các thiết bị an toàn khác.

Không được đặt gần nguồn phát lửa. sử dụng hệ thống kiểm kê đầu ra đầu vào đối với những xilanh lưu trữ trong thời gian dài.

VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết (thông gió hoặc biện pháp giảm nồng độ hơi, khí trong khu vực làm việc, các biện pháp cách ly, hạn chế thời giờ làm việc...)

Cung cấp hệ thống thông gió tốt hoặc hơi tại chỗ để tránh tích tụ nồng độ cao của khí; Nồng độ oxy luôn được theo dõi tránh tình trạng nồng độ oxy luôn dưới 19,5%.

2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc

- Bảo vệ mắt; Kính an toàn, mặt nạ phòng độc
- Bảo vệ thân thể; Áo quần chống tích điện
- Bảo vệ tay; Găng tay bảo hộ
- Bảo vệ chân: Giày bảo hộ

3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố: Giày và găng tay bảo hộ, hính bảo hộ, mặt nạ phòng độc.

4. Các biện pháp vệ sinh (tắm, khử độc...): Chưa có thông tin

IX. ĐẶC TÍNH LÝ HÓA CHẤT CỦA HÓA CHẤT

- Trạng thái vật lý: Khí	Điểm sôi (°C) - 185,87°C
- Màu sắc: Không màu	Điểm nóng chảy (°C) - 189,35°C
- Mùi đặc trưng: Chưa có thông tin	Điểm bùng cháy (°C) (Flash point) theo phương pháp xác định Chưa có thông tin
- Áp suất hóa hơi (mm HG) ở nhiệt độ áp suất tiêu chuẩn: Chưa có thông tin	Nhiệt độ tự cháy (°C) Chưa có thông tin
- Tỷ trọng hơi (Không khí=1) ở nhiệt độ áp suất tiêu chuẩn ở 21,1°C	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí) Chưa có thông tin
- Độ hòa tan trong nước: 0,056 g/l	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn

	hợp với không khí Chưa có thông tin
- Độ PH: Chưa có thông tin	Tỷ lệ hóa hơi
- Khối lượng riêng (kg/m^3) 39,95	Các tính chất khác nếu có

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

1. Tính ổn định (độ bền nhiệt, độ nhạy với tác nhân ma sát, va đập...) Ổn định trong điều kiện thường

2. Khả năng phản ứng:

- phản ứng phân hủy và sản phẩm của phản ứng phân hủy; Chưa có thông tin
- Các phản ứng nguy hiểm (ăn mòn, cháy nổ, phản ứng với môi trường xung quanh); Chưa có thông tin
- Các chất có phản ứng phân nhiệt, khí độc các chất không bảo quản chung...) Chưa có thông tin
- Phản ứng trùng hợp. Chưa có thông tin

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
Argon	Chưa có thông tin	Mg/m^3	Da, hô hấp	Chuột, thỏ...
Thành phần 2 (nếu có)				
Thành phần 3 (nếu có)				

1. Các ảnh hưởng mãn tính với người (Ung thư, độc sinh sản, biến đổi gen...) Chưa có thông tin

2. Các ảnh hưởng độc khác

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

1. Độc tính với sinh vật

Tên thành phần	Loại sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả
Argon	Chưa có thông tin	Chưa có thông tin	Chưa có thông tin
Thành phần 2 (nếu có)			
Thành phần 3 (nếu có)			
Thành phần 4 (nếu có)			

2. Tác động trong môi trường


- Mức độ phân hủy sinh học Chưa có thông tin
- Chỉ số BOD và COD Chưa có thông tin
- Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học Chưa có thông tin
- Mức độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học Chưa có thông tin

XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

1. Thông tin quy định tiêu hủy (thông tin về luật pháp) Tuân thủ theo quy định của pháp luật Việt Nam

2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải : 20
 3. Biện pháp tiêu hủy: Chưa có thông tin
 4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý Chưa có thông tin

XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của Chính phủ quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/03/2005 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa	1006	Chưa có thông tin	2	II		Khí nén khí dễ cháy
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA...	Chưa có thông tin					

XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo) Chưa có thông tin
 2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký Chưa có thông tin
 3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ

XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng biên soạn Phiếu; 01/01/2021

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất;

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: Công ty TNHH Khí công nghiệp VINASANFU

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.

Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.